

QUY CHẾ

**Công tác học sinh trường trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè
đối với chương trình đào tạo trung cấp hệ chính quy**
(Ban hành kèm Quyết định số 496 /QĐ-TCKTNVCB ngày 31/10/2017
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác học sinh đối với chương trình đào tạo trung cấp hệ chính quy, bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của học sinh; đánh giá kết quả rèn luyện học sinh; khen thưởng và kỷ luật học sinh; nội dung công tác học sinh; hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh và tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

Điều 2. Học sinh

1. Học sinh được quy định tại Quy chế này là người đang học chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy tại trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

2. Học sinh là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

Điều 3. Công tác học sinh

1. Công tác học sinh là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

2. Công tác học sinh phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Bộ LĐTĐ&XH, Sở LĐTĐ&XH và của trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

3. Công tác học sinh phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến học sinh .

4. Công tác học sinh phải đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất trong toàn trường.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH

Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh

1. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường lệ trường Trung cấp, các nội quy, quy chế, quy định của Bộ LĐTBXH và của trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện tay nghề; thực hiện tốt nếp sống văn hóa; tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động về chính trị, tư tưởng, đạo đức của ngành của Nhà trường.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của tập thể và cá nhân; góp phần xây dựng, giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống, uy tín của Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe khi mới nhập học, khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập và khi ra trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của các tổ chức chính trị- xã hội ở địa phương và của nhà trường.

8. Tham gia phòng, chống các hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và trong các hoạt động khác của học sinh, cán bộ, giảng viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng của Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những

hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của học sinh, viên chức, công chức, giáo viên.

9. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

10. Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Quyền của học sinh

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ LĐTBXH và trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp chương trình, kế hoạch đào tạo của khóa học, năm học, học kỳ và môn học. Được phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Bộ LĐTBXH và của Nhà trường liên quan đến học sinh.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, NCKH và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, NCKH, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao theo quy định;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, sinh hoạt chuyên môn, thi tay nghề giỏi, thi nghiệp vụ giỏi, thi sáng tạo tài năng trẻ hoặc năng khiếu, tham gia các diễn đàn, câu lạc bộ chuyên ngành dành cho học sinh; được nêu ý kiến đóng góp phản hồi về chương trình, kế hoạch đào tạo, chất lượng giảng dạy của giáo viên, phục vụ của cán bộ viên chức trong trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tham gia các hoạt động xã hội có liên quan theo quy định của pháp luật, của Bộ LĐTBXH, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè và của Nhà trường; được tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

e) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, bảo lưu kết quả học tập, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ LĐTBXH và của trường Trung cấp Kỹ thuật-Nghiệp vụ Cái Bè; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định;

f) Được cấp Thẻ học sinh, làm Thẻ thư viện và các giấy tờ liên quan khác theo qui định trong quá trình học tập tại trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân tài trợ theo quy định hiện hành.

5. Được xem xét, giải quyết nguyện vọng ở nội trú (Ký túc xá); ở ngoại trú theo quy chế, quy định hiện hành của Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH Tiền Giang. Được tạo điều kiện để đăng ký tạm trú, tạm vắng.

6. Học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp Bằng tốt nghiệp, bảng kết quả học tập và rèn luyện, hồ sơ học sinh, các giấy tờ liên quan và được giải quyết các thủ tục hành chính khác khi ra trường.

7. Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm hoặc cung cấp thông tin về thị trường lao động để có thể kiếm việc làm phù hợp, phát huy năng lực chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Điều 6. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên, học sinh và những người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức học hộ, thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học; điều khiển phương tiện giao thông sau khi uống rượu, bia.

4. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong trường và nơi công cộng.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

6. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước, tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trái phép trong và ngoài Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

7. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet, mạng xã hội.

8. Làm hỏng, mất, phá hủy trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động học tập, thí nghiệm, NCKH, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... Tài sản công khác.

9. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái với pháp luật của Nhà nước, trái với nội quy, quy chế, quy định.

10. Mặc trang phục gây phản cảm, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

11. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Điều 7. Nguyên tắc đánh giá

- Đảm bảo tính khách quan, công khai, chính xác;
- Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh;
- Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện;
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 8. Nội dung và thang điểm đánh giá

Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh là đánh giá ý thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh theo thang điểm 100. Cụ thể theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

1. Ý thức học tập, thái độ học tập: tối đa 30 điểm;
2. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường: tối đa 25 điểm;
3. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội: tối đa 25 điểm;
4. Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh: tối đa 20 điểm.
5. Thang điểm cụ thể cho các tiêu chí trong các nội dung đánh giá (**thực hiện theo phụ lục kèm theo Quy chế này**).

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Từng học sinh căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết trên phiếu do trường quy định.
2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.
3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh được Trường khoa xem xét phối hợp Phòng CTCTHS xác nhận, trình Hiệu trưởng.
- Đối với trường hợp khi số lượng học sinh lớn hơn 300 thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét trước khi phối hợp Phòng CTCTHS trình Hiệu trưởng.
4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp trường.
5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh biết trước ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và được công khai trong toàn trường.

Điều 10. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị – học sinh.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh trong Nhà trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, trưởng Phòng CTCTHS tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, đề nghị hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp khoa (nếu có) có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Trưởng phòng CTCTHS hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi CTHS được uỷ quyền, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Chi đoàn thanh niên.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh cấp khoa:

Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp học sinh giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng học sinh trong khoa.

Điều 11. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các tiêu chí, nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học của khoá học.

Điều 12. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh khi ra trường.

2. Học sinh có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh.

Điều 13. Quyền khiếu nại

Học sinh có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH

Điều 14. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi tay nghề các cấp, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, trong hoạt động thanh niên xung kích, học sinh tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong khu nội trú (ký túc xá), hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Đạt danh hiệu học sinh Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên.

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh.

- Không xét khen thưởng đối với học sinh viên bị kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc có điểm thi kết thúc học phần, môn học đó trong học kỳ hoặc năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp học sinh:

- Danh hiệu tập thể lớp học sinh gồm 2 loại: Lớp học sinh Tiên tiến và Lớp học sinh Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp học sinh tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% học sinh đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên.

+ Có cá nhân đạt danh hiệu học sinh Giỏi trở lên.

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện Kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Nhà trường.

- Đạt danh hiệu Lớp học sinh Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp học sinh Tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, các khoa, Phòng Công tác chính trị học sinh (CTCTHS) và giáo viên chủ nhiệm (GVCM) các lớp tổ chức cho học sinh, các lớp học sinh đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp học sinh.

2. Thủ tục xét khen thưởng:

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của học sinh, các lớp học sinh tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của chủ nhiệm lớp, đề nghị lên Khoa Phòng CTCTHS xem xét;

- Khoa tổ chức họp, xét và gửi danh sách lên Phòng CTCTHS tổng hợp;

- Phòng CTCTHS tập hợp đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh.

Điều 16. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với học sinh có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh không được làm;

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ

vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của học sinh phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh và thông báo cho gia đình học sinh. Trường hợp học sinh bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, phòng CT CTHS phải gửi thông báo trả về địa phương nơi học sinh có hộ khẩu thường trú, công an (nơi học sinh của trường thường trú, tạm trú), gia đình học sinh và các cơ quan liên quan khác biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật (**thực hiện theo phụ lục kèm theo Quy chế này**).

Điều 17. Thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

- Học sinh có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

- Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Khoa và Phòng CTCTHS;

- Khoa tổ chức họp, xét và gửi danh sách lên Phòng CTCTHS tổng hợp;

- Phòng CTCTHS tập họp đề nghị lên Hội đồng khen thưởng và kỷ luật tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp học sinh có học sinh vi phạm. Học sinh vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật;

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của học sinh:

- Bản tự kiểm điểm (nếu có);

- Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh có hành vi vi phạm;

- Biên bản của Khoa, Phòng CTCTHS;

- Các tài liệu có liên quan.

Điều 18. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với học sinh bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học sinh không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật (nhưng vẫn phải lưu hồ sơ và không được xét học bổng của học kỳ đó, khen thưởng trong năm học đó).

2. Đối với học sinh bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học sinh không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật (nhưng vẫn phải lưu hồ sơ và không được xét học bổng của học kỳ đó, khen thưởng trong năm học đó).

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã rèn luyện để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

5. Trường hợp buộc thôi học, nếu học sinh có nguyện vọng học trở lại thì sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày kỷ luật mới được xét cho học tiếp và có xác nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã rèn luyện để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

Điều 19. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh để theo dõi công tác khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh:

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

- Thường trực Hội đồng: là Trưởng phòng CTCTHS;

- Các ủy viên: Là đại diện các khoa, phòng, ban có liên quan; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Hội đồng có thể mời đại diện lớp học sinh (lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn) và chủ nhiệm lớp có học sinh được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật:

- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền);

- Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Khoa, Phòng CTCTHS, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật tiến hành xét danh sách cá nhân và tập thể có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật;

- Căn cứ vào tình hình thực tế và học sinh vi phạm, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có thể họp các phiên bất thường.

Điều 20. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể học sinh nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các Phòng, Khoa chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu đã được Hiệu trưởng xem xét lại mà thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên Sở LĐT BXH theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Các cấp nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm xem xét, nghiên cứu và trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH

Điều 21. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để học sinh nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam

xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điệu xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước;

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để học sinh rèn luyện lý tưởng, tri thức pháp luật và có bản lĩnh chính trị vững vàng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân học sinh đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với học sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ LĐTĐ;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,...; Tổ chức và triển khai thực hiện tốt công tác y tế học đường.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để học sinh biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục,...

Điều 22. Công tác quản lý học sinh

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí học sinh vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ học sinh, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của học sinh;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến học sinh; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến học sinh.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh; phân loại, xếp loại học sinh cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ LĐTĐ và quy định của trường;

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong học sinh; Tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho học sinh nghiên cứu khoa học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với học sinh;

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật học sinh vi phạm theo quy định.

3. Công tác học sinh nội trú, ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác học sinh nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ LĐTĐ, của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và quy định của trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của học sinh để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến học sinh ở trong Nhà trường.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước, của Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH, của trường liên quan đến học sinh theo đúng các quy định hiện hành.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác học sinh

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý hồ sơ học sinh. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu các lĩnh vực liên quan tới học sinh và công tác học sinh theo quy định của Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH và của nhà trường. Cập nhật và quản lý dữ liệu học sinh đã ra trường, học sinh có việc làm và chưa có việc làm định kỳ.

7. Công tác cựu học sinh

Xây dựng mạng lưới cựu học sinh, phát triển và khai thác hiệu quả các nguồn lực, thông tin phản hồi từ cựu học sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo cơ hội thực tập, thực hành, tìm kiếm và giải quyết việc làm cho học sinh.

Điều 23. Hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ học sinh xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn học sinh tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ học sinh khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi học sinh gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho học sinh; tư vấn, tổ chức cho học sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho học sinh.

3. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho học sinh xuất sắc, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

4. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ học sinh khuyết tật, học sinh diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tổ chức, quản lý các dịch vụ học sinh

Tổ chức, quản lý dịch vụ cho học sinh như: internet, điện thoại, nhà ăn, căn-tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,... theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 24. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

1. Mục đích của công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

a) Giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, hiểu biết và lựa chọn ngành, chuyên ngành học tập phù hợp với sở trường, nguyện vọng và năng lực học tập của mình; chủ động, sáng tạo trong học tập; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm; nâng cao khả năng có việc làm và phát huy được tối đa năng lực sau khi tốt nghiệp;

b) Tăng cường sự liên hệ, phối hợp với đơn vị sử dụng lao động về đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ, NCKH để cải tiến, đổi mới nội dung và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội;

c) Giúp học sinh có thông tin về thị trường lao động và tìm được việc làm phù hợp.

2. Công tác hướng nghiệp

a) Tư vấn, giới thiệu về ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường, cơ hội tìm việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp;

b) Tổ chức các hoạt động tư vấn về phương pháp học tập, nội dung, đặc điểm của ngành, nghề và trình độ đang được đào tạo; các vấn đề về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, nghề được đào tạo cho học sinh;

c) Tổ chức câu lạc bộ hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, hợp tác, ký kết với đơn vị, cá nhân sử dụng lao động tham gia quá trình đào tạo nhằm giúp đỡ hỗ trợ học sinh thực tập, thực hành, giúp học sinh bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao khả năng có việc làm, nhanh chóng thích ứng, hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

3. Tư vấn, giới thiệu việc làm

a) Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa các Doanh nghiệp và các cơ quan tại các địa phương và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động lựa chọn được học sinh phù hợp với yêu cầu công việc. Khảo sát học sinh tốt nghiệp hằng năm nhằm làm tốt mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực, vùng và cả nước;

b) Tổ chức, tham gia các cuộc giao lưu, hội thảo, hội nghị, hội chợ về việc làm;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết trước khi tốt nghiệp, trong đó có các kỹ năng cơ bản khi tìm việc làm.

4. Phối hợp với tổ chức, cá nhân

a) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị sử dụng lao động trong việc bổ sung, đổi mới, chỉnh sửa chương trình, nội dung, phương thức đào tạo đáp ứng cao nhu cầu của xã hội;

b) Phối hợp khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành, nghề đang đào tạo và thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng lao động, cựu học sinh về chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của học sinh sau khi tốt nghiệp;

c) Liên hệ, phối hợp với cựu học sinh đã từng học tập tại đơn vị, các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động thực tập, thực hành, hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ học sinh;

d) Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường, các phòng- khoa, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các đơn vị khác trong việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm.

Chương VI

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 25. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh của Nhà trường gồm: Nhà trường, các khoa chuyên môn, Phòng Đào tạo quản lý chất lượng, Phòng Công tác chính trị học sinh, GV chủ nhiệm lớp học sinh và các lớp học sinh.

Điều 26. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Nhà trường

1. Trách nhiệm:

Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác học sinh trong Nhà trường; chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác học sinh viên trong trường.

Phòng CTCTHS là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối phối hợp với các phòng- khoa chức năng và các tổ chức liên quan tổ chức thực hiện công tác học sinh của Nhà trường.

Các đơn vị chức năng khác có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng về công tác học sinh theo lĩnh vực công tác được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Ban hành các văn bản quy định về chủ trương, chính sách, xây dựng phương hướng, kế hoạch công tác học sinh của Nhà trường; chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác học sinh;

b) Chỉ đạo các hoạt động chính trị và nội dung các đợt sinh hoạt chính trị cho học sinh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý học sinh, công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh;

d) Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho học sinh; chỉ đạo việc khảo sát và nắm bắt thông tin của học sinh sau tốt nghiệp hằng năm;

đ) Chịu trách nhiệm phát triển, khai thác, điều tiết và tổ chức thực hiện việc cấp các học bổng ngoài ngân sách do Nhà trường quản lý. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, khai thác và sử dụng học bổng ngoài ngân sách Nhà nước tại trường;

e) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, lưu trữ hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan tới học sinh theo quy định hiện hành của Bộ - Sở LĐTBXH và của trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè;

g) Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp thực hiện công tác học sinh các khoa và các đơn vị liên quan đảm bảo tính liên thông, liên kết, chia sẻ và phát huy nguồn lực trong toàn trường;

h) Tổ chức các hoạt động học sinh quy mô cấp trường. Tham gia hoạt động cấp Tỉnh, Ngành và Trung ương. Quyết định sự tham gia của học sinh mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác;

i) Làm đầu mối phối hợp với chính quyền, công an địa phương trong việc xây dựng quy chế, cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện công tác quản lý, giáo dục, trợ giúp học sinh đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và môi trường giáo dục lành mạnh trên địa bàn;

l) Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công tác học sinh; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Điều 27. Trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị

1. Trách nhiệm:

Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền) chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác học sinh trong Nhà trường, xây dựng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung công tác học sinh nêu tại Chương V của Quy chế này.

Phòng CTCTHS là phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối phối hợp với các đơn vị khác (phòng, khoa, trung tâm...) trong Nhà trường thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh của Nhà trường. Phòng CTCTHS có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận khác trong hệ thống quản lý của Nhà trường triển khai thực hiện công tác học sinh theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

Các đơn vị khác trong nhà trường (Phòng, Khoa, Trung tâm,...) thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh theo sự chỉ đạo và phân cấp của Hiệu trưởng.

Lớp học sinh tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện nội dung công tác học sinh theo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ LĐTĐ, Sở LĐTĐ và các quy định của Nhà trường, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác học sinh. Tạo điều kiện và bảo đảm cho học sinh thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình;

b) Quản lý học sinh về các mặt chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức học tập, NCKH và rèn luyện; ý thức trong việc chấp hành Quy chế nội trú, ngoại trú; ý thức công dân và trách nhiệm cộng đồng; ý thức tham gia công tác xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; rèn luyện kỹ năng cho học sinh;

c) Định kỳ tổ chức đối thoại với học sinh viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc cũng như nguyện vọng chính đáng của học sinh;

d) Tiếp nhận, quản lý học sinh trong quá trình học tập theo Quy chế đào tạo và các quy định khác của Nhà trường;

đ) Tư vấn và quyết định cho học sinh ở nội trú, ở ngoại trú; phối hợp với công an địa phương làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng; tổ chức khám sức khỏe, triển khai công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho học sinh, giám sát quá trình tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm cho học sinh;

e) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác học sinh;

g) Rèn luyện, phát triển kỹ năng cho học sinh thông qua công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập nghề nghiệp, các hoạt động xã hội;

h) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác các chế độ, chính sách đối với học sinh như học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, bảo hiểm;

i) Thực hiện đầy đủ, chính xác việc cho học sinh nghỉ học có thời hạn, thôi học, chuyển trường, chuyển ngành học và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành;

k) Xây dựng, phát triển, khai thác, xét duyệt và cấp học bổng ngoài ngân sách của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước do trường quản lý; xét và đề nghị học sinh đủ tiêu chuẩn nhận học bổng do Nhà trường quản lý và khai thác;

l) Quản lý hồ sơ và các dữ liệu có liên quan tới học sinh; bổ sung định kỳ kết quả học tập, NCKH, rèn luyện, các hình thức khen thưởng, kỷ luật và những thay đổi quan trọng của học sinh vào hồ sơ học sinh. Tích hợp kịp thời các dữ liệu trên vào cơ sở dữ liệu về công tác học sinh của Nhà trường;

m) Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm nêu tại Chương IV của Quy chế này;

n) Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong việc kiểm tra tình hình học tập, sinh hoạt, tham gia công tác xã hội của học sinh nội trú, ngoại trú; tập hợp nhận xét của chính quyền địa phương đối với học sinh ngoại trú,

của ban quản lý khu nội trú đôi khi học sinh ở nội trú vào cuối mỗi kỳ học làm căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý kịp thời học sinh vi phạm. Thông báo kịp thời cho công an, chính quyền địa phương, gia đình học sinh thông tin liên quan tới học sinh vi phạm kỷ luật bị buộc thôi học. Chủ động trao đổi và kịp thời thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh về gia đình hằng năm;

o) Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động khi có sự huy động của Nhà trường, của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác;

p) Tổ chức quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ theo các quy định hiện hành; tổ chức lễ khai giảng, lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho học sinh; giải quyết thủ tục cho học sinh tốt nghiệp theo quy định;

q) Triển khai công tác cựu học sinh, phát triển các nguồn lực từ cựu học sinh nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập và phát triển kỹ năng cho học sinh;

r) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và thanh tra, kiểm tra đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác học sinh của Nhà trường.

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng khoa

Trưởng khoa trực thuộc trường chịu trách nhiệm về công tác học sinh tại Khoa mình theo quy định của Hiệu trưởng.

Điều 29. Chủ nhiệm lớp học sinh

1. Cơ cấu tổ chức và quyền lợi của chủ nhiệm lớp

Căn cứ điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền) phân công giáo viên, viên chức của nhà trường làm công tác chủ nhiệm lớp học sinh để hỗ trợ quản lý lớp học sinh về các mặt học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của lớp. Hiệu trưởng quy định cụ thể về chế độ đối với chủ nhiệm lớp học sinh.

2. Trách nhiệm của chủ nhiệm lớp học sinh

a) Phối hợp với các phòng, khoa chuyên môn của nhà trường hướng dẫn và giúp đỡ học sinh tìm hiểu và thực hiện các nội quy, quy chế của Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH và của Nhà trường, tìm hiểu chương trình đào tạo của ngành mà học

sinh đang học, tham gia các hoạt động ngoại khóa, giải quyết những vướng mắc trong học tập và cuộc sống;

b) Chỉ đạo bầu Ban cán sự lớp hàng năm, quản lý, tổ chức và điều hành các buổi sinh hoạt lớp và các hoạt động của lớp theo các nội dung do đơn vị quy định và hướng dẫn;

c) nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của học sinh; hướng dẫn học sinh thực hiện quyền và nghĩa vụ của học sinh; trực tiếp giải quyết, hoặc kịp thời phản ánh với Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng CTCTHS để giải quyết những vấn đề liên quan đến học sinh trong lớp;

d) Phối hợp với các bộ phận liên quan chỉ đạo Ban cán sự lớp tổ chức xét điểm rèn luyện cho học sinh theo quy định hiện hành;

đ) Thiết lập mối quan hệ thân thiện và hiểu biết lẫn nhau giữa học sinh, tập thể lớp, khoa- phòng liên quan và CBVC của Nhà trường;

e) Báo cáo với Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng ĐTQLCL, Trưởng phòng CTCTHS về công tác chủ nhiệm lớp theo quy định.

Điều 30. Lớp học sinh

1. Lớp học sinh: Bao gồm những học sinh cùng ngành, nghề, khoá học, được duy trì ổn định trong cả khóa học, quản lý về thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Đại diện lớp là Ban cán sự lớp học sinh.

2. Ban cán sự lớp học sinh:

a) Công tác tổ chức của lớp học sinh

Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể học sinh trong lớp bầu vào đầu năm học, được khoa đề nghị và được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận. Nhiệm kỳ Ban cán sự lớp theo năm học.

b) Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp học sinh

- Tổ chức sinh hoạt lớp; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo kế hoạch của Nhà trường và của khoa;

- Thực hiện các hoạt động của lớp theo chỉ đạo của chủ nhiệm lớp. Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp cho chủ nhiệm, khoa và Phòng CTCTHS theo quy định hiện hành;

- Đôn đốc học sinh trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện của Nhà trường. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức hoạt động của lớp để động viên, giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho học sinh của lớp liên hệ với GVCN lớp và các giáo viên bộ môn để giải quyết các công việc hằng ngày liên quan tới tập thể lớp, tới từng học sinh; đề nghị Khoa, phòng CTCTHS và Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học sinh trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hoạt động của lớp.

c) Quyền lợi của Ban cán sự lớp học sinh

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Nhà trường theo quy định.

Điều 31. Trách nhiệm của Thư viện

Tổ chức xây dựng, quản lý nguồn học liệu và các dịch vụ thư viện đầy đủ, phong phú và cập nhật định kỳ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh sử dụng, khai thác dữ liệu phục vụ học tập và NCKH.

Phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến các quy định và hướng dẫn cho học sinh các thủ tục khai thác, sử dụng nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin phục vụ việc học tập suốt đời và thực hiện những nhiệm vụ khác được giao về công tác học sinh.

Chủ trì và phối hợp với các khoa và các đơn vị liên quan trong việc in ấn, phát hành thẻ truy cập dữ liệu thư viện.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Công tác phối hợp

Các khoa, các phòng chức năng và Phòng CTCTHS chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, gia đình học sinh, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác học sinh.

Điều 33. Chế độ báo cáo

Ngoài các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Nhà trường và các cơ quan quản lý khác, khi kết thúc học kỳ và năm học, các khoa chỉ đạo các lớp tiến hành tổ chức sơ kết và tổng kết, đánh giá công tác học sinh, công tác phục vụ đào tạo và báo cáo Nhà trường qua Phòng CTCTHS.

Các khoa và Phòng CTCTHS cần kịp thời báo cáo Nhà trường những vụ việc nghiêm trọng xảy ra có liên quan đến học sinh hoặc những việc cần xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 34. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác học sinh của Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường thực hiện kiểm tra các khoa và Phòng CTCTHS trong việc thực hiện Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Các khoa và Phòng CTCTHS có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo các lĩnh vực hoạt động của mình hằng năm, định kỳ hoặc đột xuất theo đúng các quy định của pháp luật và báo cáo Nhà trường.

4. Các khoa và Phòng CTCTHS, các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác học sinh được xét khen thưởng theo quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế về công tác học sinh tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

Các khoa, Phòng CTCTHS và các đơn vị trong trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác học sinh của trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng sẽ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế này hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với các quy định của pháp luật./.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG KỶ LUẬT HỌC SINH

ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT- NGHIỆP VỤ CÁI BÈ

(Kèm theo Quyết định số: 496 /QĐ-TCKTNVCB, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật- Nghiệp vụ Cái Bè)

ST T	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I- TRONG HỌC TẬP						
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập Trong một học kỳ	Lần 3	Tái phạm			Quá 15 phút GV môn học không cho vào lớp, ghi nghỉ học không lý do trong sổ theo dõi của GV.
2	Mất trật tự làm việc riêng trong giờ học tập, thực hành.	Lần 3	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần xử lý Đình chỉ học tập.
3	Nghỉ học không lý do, lý do không chính đáng Trong một học kỳ;	20-25 giờ	26-35 giờ	36 – 50 giờ	Trên 50 giờ	
4	Học hộ và nhờ học hộ		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
5	Thi hộ và nhờ thi hộ trong học tập			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng xử theo Pháp luật
6	a- Có hành vi gian lận thi và kiểm tra					- Xử lý theo Quy chế của Bộ LĐTBXH- Huỷ kết quả của bài làm và nhận điểm 0
	+ Sao chép khóa luận, bài tập lớn... (kể cả bài viết thu hoạch các môn học),			Lần 1	Tái phạm	
	+ Tổ chức học, Thi hộ, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	

	b- Mang tài liệu vào phòng thi (<i>Kể cả chưa sử dụng</i>)		Lần 1	Tái phạm		Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành
	c- Đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, đưa tài liệu vào phòng thi		Lần 1			Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành; Huỷ kết quả của bài làm và nhận điểm 0
	d- Mang điện thoại, sử dụng tai nghe, sử dụng các vật dụng có chứa tài liệu vào phòng thi (<i>Kể cả chưa sử dụng</i>)			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học và báo cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
	e- Vẽ bậy vào bài thi, xé bài thi			Lần 1		Nhận điểm 0 vào bài thi đó
7	Bỏ thi không lý do	Lần 1	Tái phạm	Tái phạm nhiều lần		Xử lý theo Quy chế đào tạo hiện hành
8	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của nhà trường					Không có tên trong danh sách lớp; chịu mức xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học;

II- TRONG SINH HOẠT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

9	Vẽ bậy, đập dầy dếp lên tường, các phòng học, phòng làm việc, lên bàn học trong lớp	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Phải làm lại như trạng thái ban đầu.
10	Làm hư hỏng tài sản của nhà trường					
	a- Mức độ chưa nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng thấp	Lần 1	Tái phạm			Bồi thường 100% giá trị tài sản;
	b- Mức độ nghiêm trọng, giá trị tài sản bị hư hỏng cao		Lần 1			Bồi thường 100% giá trị tài sản. Mức độ nghiêm trọng thì buộc thôi học trả về địa phương;
11	a- Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trong một tháng vi phạm 2 lần thì xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học, mức độ nghiêm trọng thì đề nghị truy tố trước pháp luật
	b- Uống rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
	c- Uống rượu gây rối mất ANTT trong trường			Lần 1		Trường hợp tái phạm sẽ xử lý buộc thôi học
12	a- Đưa phần tử xấu vào trường, ăn cắp, trộm vặt, tống tiền, đánh người			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng sẽ đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp

	b- Học sinh trấn lột học sinh khác			Lần 1	Tái phạm	luật
13	a- Tàng trữ hung khí trong người bị phát hiện trong và ngoài nhà trường		Lần 1	Tái phạm		
	b- Tàng trữ, sử dụng chất nổ. Đốt pháo trong trường			Lần 1		
14	Đưa người ngoài vào trường có hành vi lăng mạ, đe dọa CBVC, học sinh viên trường, làm mất ANTT trong trường			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
15	Cờ bạc dưới mọi hình thức		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị truy tố trước pháp luật.
16	Sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán chất ma túy, hút, hít và lôi kéo người khác tiêm chích, hút hít ma túy				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
17	a- Chứa chấp, môi giới mại dâm, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng lậu khác				Lần 1	Trường hợp nghiêm trọng đề nghị truy tố trước pháp luật.
	b - Hoạt động mại dâm		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị truy tố trước pháp luật
18	Có thái độ và hành vi chống đối, vô lễ với GV, CBVC trong trường		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
19	Không tham gia các buổi Lễ mà được nhà trường, GVCN và khoa đã cử	Lần 1	Tái phạm			Trong học kỳ đó hạ một bậc điểm xếp loại rèn luyện
20	Gây gỗ, đe dọa, lăng mạ GV, CBVC của trường đang làm nhiệm vụ			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
21	Uống rượu gây rối nơi công cộng, gây gỗ đánh nhau có thương tích			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
22	a- Đe dọa đánh người		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo Pháp luật.
	b- Gây gỗ đánh nhau		Lần 1	Tái phạm		
	c- Vô cớ đánh người			Lần 1		

	d- Đánh nhau có thương tích			Lần 1		
	e- Đánh nhau có tổ chức				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
23	Biểu hiện thiếu văn minh, lịch sự nơi đông người, nơi hội họp, nhà ăn, khu dân cư...		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
24	Thiếu trung thực, bao che khuyết điểm cho kẻ xấu		Lần 1	Tái phạm		
25	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của Pháp luật		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
26	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm hại an ninh Quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm cá nhân trên mạng Intenet, qua mạng xã hội		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
27	Có hành vi quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
28	a- Giả mạo chữ ký của người khác, GVCN			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
	b- Gia dối trong hồ sơ				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
29	a- Cố tình không khám sức khỏe đầu vào, không nộp hồ sơ sức khỏe			Lần 1	Tái phạm	Xử lý theo Quy chế HS, xóa tên khỏi danh sách, trả về địa phương
	b- Không khám sức khỏe định kỳ theo quy định		Lần 1			Tái phạm xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
	c- Không tham gia đóng bảo hiểm y tế theo quy định	Lần 1	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học
30	a - Tham gia đua xe trái phép bị cơ quan Công an lập biên bản xử lý			Lần 1		- Phải chịu các hình phạt theo quy định của pháp luật.

	b- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.		Lần 1	Tái phạm		- Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học
31	Tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm đồi trụy, tham gia các hoạt động truyền đạo trái phép, mê tín, dị đoan bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học.
32	- Để xe máy, xe đạp không đúng nơi quy định; - Tự ý mang xe đạp, xe máy vào khu vực nhà trường đã có quy định cấm	Lần 1	Tái phạm			Nếu tái phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ đến buộc thôi học.

*** Ghi chú:**

- 1- Khung xử lý kỷ luật này được tính theo một học kỳ;
- 2- Trong một học kỳ, học sinh đã bị xử lý kỷ luật, nếu tái phạm sẽ bị xử lý kỷ luật tăng thêm một bậc;
- 3- Khung xử lý kỷ luật này, áp dụng cho học sinh các bậc hệ đào tạo lĩnh vực GDNN trong trường đối với cả học sinh nội trú, ngoại trú./.

HIỆU TRƯỞNG